TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G- TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57 /2018/HS-ST
Ngày 14/12/2018

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Ngọc A, ông Nguyễn Văn T

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh N, thư ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bắc Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tập - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bắc Ninh, Tòa án nhân dân huyện G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58 /2018 /QĐXXST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Vũ Đình L (tên gọi khác Vũ Đình Ng), sinh năm 1971; Nơi đăng ký HKTT: Thái Học I, Phường S, thị xã C, tỉnh Hải Dương. Nơi ở hiện tại: L, phường H, thị xã C, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; con ôngVũ Đình D đã chết và bà Nguyễn Thị H đã chết;Vợ: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1985; con: có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2009. Tiền án, Tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 06/11/1990 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Hưng xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa", 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân". Tổng hợp chung cả hai tội là 06 năm tù. Bị cáo kháng cáo. Ngày 01/03/1991, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao xét xử Phúc thẩm tuyên phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa", 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân". Tổng hợp chung cả hai tội là 03 năm 06 tháng tù.

Ngày 21/9/1992 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Hưng xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp tài sản của công dân", 05 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản xã hội chủ

nghĩa"; 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân". Tổng hợp hình phạt chung cho cả ba tội là 11 năm tù. Tổng hợp với 33 tháng tù của bản án số 172 Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao ngày 01/3/1991 buộc bị can phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 13 năm 9 tháng tính từ ngày 08/3/1992. Bị cáo kháng cáo. Ngày 17/12/1992, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cáo xét xử phúc thẩm, giữ Ng án sơ thẩm. Ngày 08/02/2004, chấp hành xong hình phạt tù, trở về địa phương.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2018 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

-*Bị hại*: Chính quyền thôn C.Đ, xã NT, huyện G, tỉnh Bắc Ninh. Người đại diện: ông Nguyễn Kim V, trưởng thôn

Người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Thế Ngh, sinh năm 1965, Phó Bí thư chi bộ thôn. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đêm ngày 04, rạng sáng ngày 05/9/2018 lợi dụng việc nhà văn hóa thôn C.Đ, xã NT, huyện G, tỉnh Bắc N không có người trông giữ, Vũ Đình L cùng với một đối tượng L khai là Nguyễn Tiến N đã có hành vi lén lút trộm cắp của nhà văn hóa thôn C.Đ: 01 (một) tivi màn hình tinh thể lỏng, nhãn hiệu LG, model 65UV340C – TB, mặt sau có dán tem in số thứ tự 806INRCO2670; 01 (một) cục đẩy nhãn hiệu CTM.Usic T3 nhập khẩu; 01 (một) cục vang (một dạng của âm ly), nhãn hiệu S - Make nhập ngoại; 01 (một) bộ mic không dây nhãn hiệu Shure UGX9 (Gồm 01 đầu mic và 02 mic không dây); 02 (hai) loa thùng to nhãn hiệu Martin bas 40 Black line F15; 02 (hai) loa thùng loại nhỏ, cấp mới tháng 10/2010.

Tại bản Kết luận định giá số 21 ngày 12/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện G, kết luận: 01 (một) tivi màn hình tinh thể lỏng, nhãn hiệu LG, model 65UV340C – TB, mặt sau có dán tem in số thứ tự 806INRCO2670 đã qua sử dụng từ 25/6/2018, có giá trị thực tế còn lại là 25.150.000 đồng

Tại bản Kết luận định giá số 24 ngày 29/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện G, kết luận:

- 01 (một) cục đẩy công suất CTM.Usic T3 nhập khẩu có giá trị còn lại là: 4.702.500 đồng;

- 01 (một) cục vang (một dạng của âm ly), nhãn hiệu S - Make nhập ngoại có giá trị còn lại là 1.567.500 đồng;

- 01 (một) bộ mic không dây nhãn hiệu Shure UGX9 có giá trị còn lại là 1.818.300 đồng (Gồm 01 đầu mic và 02 mic không dây);

- 02 (hai) loa thùng to nhãn hiệu Martin bas 40 Black line F15 có giá trị còn lại là 7.210.500 đồng;

- 01 (một) loa thùng loại nhỏ, cấp mới tháng 10/2010 hiện đang giữ tại kho vật chứng của Công an huyện có giá trị còn lại là 2.250.000 đồng;

- 01 (một) loa thùng loại nhỏ, cấp mới tháng 10/2010 hiện chưa thu giữ đượccó giá trị còn lại là 2.250.000 đồng.

Tổng giá trị của các tài sản trên là 19.798.800 đồng

Tổng giá trị của các tài sản L và N trộm cắp là 44.798.800 đồng

Cáo trạng số: 55/CT – VKS –GB ngày 20/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra bị cáo khi nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Tối ngày 04/9/2018, Nguyễn Tiến N, sinh năm 1984 ở thôn L, phường H, Thị xã C (là cháu gọi L bằng cậu ruột) cùng vợ và con của N sang nhà L ăn cơm. Sau khi ăn cơm xong, vợ và con N đi về còn L điều khiển xe ô tô Vios BKS: 29U – 0096 (là chiếc xe ô tô L mượn của ông Vũ Đình G là anh trai L để làm phương tiện chở khách) chở N đi uống nước. Sau đó, L rủ N đến nhà văn hóa thôn C.Đ, xã NT, huyện G, tỉnh Bắc N để trộm cắp loa đài thì N đồng ý. L điều khiển xe ô tô chở N đi từ thị xã C đến nhà văn hóa thôn C.Đ, xã NT, huyện G, tỉnh Bắc Ninh. Khi đến nơi, L điều khiển xe đi qua cổng nhà văn hóa rồi quay lại và đỗ xe để cho N xuống xe đi bộ vào nhà văn hóa kiểm tra xem có người hay không còn L điều khiển xe đi qua nhà văn hóa khoảng 200 mét thì đỗ lại. Khoảng 15 phút sau, N quay lại nói với L đã kiểm tra trong nhà văn hóa và không thấy ai trông giữ. L bảo N ở lại trông xe, còn L cầm theo 02 chiếc tô vít có chuôi màu vàng, một chiếc hai cạnh, một chiếc bốn cạnh cùng chiếc chìa khóa tự chế đi bộ một mình vào nhà văn hóa thôn C.Đ. Đến cổng nhà văn hóa L thấy cổng ngách vào nhà văn hóa chỉ đóng chứ không khóa, L mở cổng và đi đến vị trí cửa ngách bên trái nhà văn hóa (hướng nhìn từ cổng vào). L dùng chìa khóa tự chế mang theo mở được khóa rồi để khóa vào túi quần. L đi vào trong nhà và dùng đèn điện thoại soi thì thấy ở góc

bên phải và góc bên trái của hội trường (hai bên cánh gà), mỗi bên có hai chiếc loa thùng, một chiếc to có ký hiệu Black line F15 và một chiếc nhỏ, L tháo 04 chiếc loa và bê ra cửa ngách lối hành lang vừa đột nhập vào. Sau đó L phát hiện bên phải sân khấu có chiếc bàn gỗ, trên mặt bàn có chiếc hòm tôn, có khóa. L dùng khóa tự chế mở khóa nhưng không được thì sử dụng chiếc tô vít bốn cạnh mở ốc vít trên hòm tôn thì thấy có một cục đẩy âm thA nhãn hiệu CTM.Usic T3, một bộ phát âm vang (một dạng của âm ly), nhãn hiệu S-Make, một đầu mic nhãn hiệu Shure UGX9 và hai mic không dây. L lấy toàn bộ số tài sản trên mang ra để cùng vị trí để loa thùng. Tiếp tục kiểm tra bên trái của sân khấu L thấy có một phòng nhỏ có cửa nhôm kính, có khóa, L dùng chiếc chìa khóa tự chế mở khóa nhưng không mở được, L sử dụng chiếc tô vít 02 cạnh cậy cửa, Khi mở được cửa, L thấy một chiếc thùng, bên trong có một chiếc tivi màn hình tinh thể lỏng, nhãn hiệu LG 65 inch, L mở ra lấy chiếc ti vi bê ra ngoài cửa ngách. Sau đó, L đi ra ngoài mở cửa cổng chính, đi ra vị trí đỗ xe rồi điều khiển xe ô tô chở N đi vào nhà văn hóa thôn C.Đ. Lúc này, L cùng N vận chuyển một tivi, một cục đẩy, một vang cơ (dạng âm ly), một đầu mic, hai mic không dây, một loa thùng nhỏ lên xe ô tô. Do xe không chứa hết đồ mới trộm cắp được nên L và N đã để lại hai loa thùng to và một loa thùng nhỏ để quay lại lấy sau. L điều khiển xe chở N cùng số tài sản vừa trộm cắp được đi về thị xã C. Trên đường về qua cầu Phả Lại đến vị trí giữa cầu, L vất một loa thùng nhỏ và chiếc khóa cửa lấy tại nhà văn hóa thôn C.Đ xuống sông. Về đến thị xã C, L mang toàn bộ số tài sản trên về để tại nhà ở của L. Rồi L điều khiển xe cùng N quay lại nhà văn hóa thôn C.Đ để lấy nốt hai chiếc loa thùng to và một chiếc loa thùng nhỏ nhưng bị phát hiện nên L điều khiển xe ô tô bỏ chạy và quay về thị xã C. Rạng sáng ngày 05/9/2018, L điều khiển xe chở một cục đẩy, một đầu mic, một vang cơ, hai mic không dây để sang nhà ở của N.

Đại diện viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa buộc tội bị cáo về tội đã truy tố và đề nghị hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Đình L phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng khoản 1,5 điều 173 ; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 05 đến 07 triệu đồng. Trách nhiệm dân sự: không đặt ra đối với bị cáo

Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa tự chế bằng kim loại; 01 đèn pin nhỏ màu vàng; 02 tô vít chuôi màu vàng (01 tô vít 4 cạnh, 01 tô vít 02 cạnh).

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại Nokia 3310

Trả lại bị cáo 01 điện thoại Sam Sung Galaxy A5 màu gold nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án

Bị cáo nhận tội và thừa nhận hành vi như quyết định truy tố và bản luận tội của Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về mức phạt và hình phạt bổ sung.

Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và miễn hình phạt bổ sung bằng tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và vật chứng thu được trong vụ án có đủ cơ sở kết luận:

Đêm ngày 04, rạng sáng ngày 05/9/2018 lợi dụng việc nhà văn hóa thôn C.Đ, xã NT, huyện G, tỉnh Bắc Ninh không có người trông giữ, Vũ Đình L cùng với một đối tượng L khai là Nguyễn Tiến N đã có hành vi lén lút trộm cắp của nhà văn hóa thôn C.Đ một số thiết bị âm thanh. Tổng giá trị của các tài sản L và N trộm cắp là 44.798.800 đồng

Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" vi phạm khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây tâm lý hoang mang trong nhân dân, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu với nhiều lần trộm cắp tài sản và đã bị nhiều tòa án ở nhiều địa phương xét xử. Bị cáo không rút ra bài học cho bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Chứng tỏ bị cáo là đối tượng khó giáo dục. Nên cần có hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Do vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới giúp bị cáo cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

Xét thấy sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có anh ruột là liệt sĩ nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hành vi trộm cắp tài sản có giá trị lớn của bị cáo cần áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS. Tuy nhiên qua lời trình bày của

bị cáo tại phiên tòa HĐXX thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vợ bỏ đi, 02 con còn nhỏ, bị cáo không nghề nghiệp nên cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp,

[2] Bị hại đã nhận lại một số tài sản, còn 01 chiếc loa thùng nhỏ và 01 chiếc khóa cửa ngách L lấy tại nhà văn hóa thôn C.Đ. Do trị giá tài sản của chiếc loa thùng nhỏ và của chiếc khóa không lớn nên ông Trần Thế Ngh không có yêu cầu bồi thường hay đề nghị gì về trách nhiệm dân sự, nên trách nhiệm dân sự không đặt ra đối với bị cáo.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios BKS 29U – 0096. Quá trình điều tra xác định đây là chiếc xe ô tô thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Vũ Đình G, sinh năm 1958 ở Nguyễn Trãi I, phường S, thị xã C, tỉnh Hải Dương, là anh trai của bị cáo. Ông G cho L mượn chiếc xe ô tô trên để làm phương tiện chở khách và không biết việc L sử dụng chiếc xe để làm phương tiện trộm cắp. Do vậy, ngày 31/10/2018 Cơ quan điều tra ra Quyết định xử L vật chứng trả lại cho ông Vũ Đình G.

Đối với Nguyễn Tiến N, là người L khai nhận đi trộm cắp cùng L vào đêm ngày 04/9/2018. Do chỉ có duy nhất lời khai của L phản ánh việc N đi trộm cắp cắp tài sản cùng L. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, triệu tập để ghi lời khai của N nhưng qua xác minh hiện N không có mặt tại địa phương, N đi đâu, làm gì gia đình và chính quyền địa phương không biết. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện G chưa đủ căn cứ để xem xét, xử lý N. Cơ quan điều tra đã Quyết định tách tài liệu phản ánh hành vi đồng phạm của N để tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xem xét xử lý đối với Nguyễn Tiến N theo quy định.

Trong quá trình điều tra, Vũ Đình L khai nhận, ngoài thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện G đêm ngày 04, rạng sáng ngày 05/9/2018 tại nhà văn hóa thôn C.Đ, xã NT, huyện G, tỉnh Bắc Ninh, L còn thực hiện hành vi trộm cắp tại địa bàn các huyện NS, thị xã C, tỉnh Hải Dương; huyện Q, tỉnh Bắc Ninh và huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Cơ quan CSĐT Công an huyện G đã thông báo đến Cơ quan CSĐT các đơn vị nêu trên biết thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Trong số vật chứng Cơ quan điều tra thu giữ khi bắt giữ L và thu giữ khi khám xét nơi ở của Vũ Đình L và Nguyễn Tiến N thì có: 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios BKS: 29U – 0096; 01 chìa khóa tự chế; 01 tô vít hai cạnh chuôi màu vàng; 01 tô vít bốn cạnh chuôi màu vàng; 01 đèn pin nhỏ màu vàng; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A5 màu gold; 01 điện thoại di động Nokia 3310; 01 tivi tinh thể lỏng LG 65 inch; 01 cục đẩy; 01 cục vang; 01 đầu mích; 02 mích không

dây; 01 loa thùng loại nhỏ; 02 loa thùng to là những vật chứng trong vụ trộm do Cơ quan CSĐT Công an huyện G thụ L giải quyết. Đối với số vật chứng còn lại xác định là vật chứng trong các vụ án thuộc thẩm quyền của các đơn vị gồm: Cơ quan điều tra Công an thị xã C, Cơ quan điều tra Công an huyện NS, tỉnh Hải Dương; Cơ quan điều tra Công an huyện LN, tỉnh Bắc Giang và Cơ quan điều tra Công an huyện Q, tỉnh Bắc Ninh. Vì vậy số vật chứng này được lưu giữ tại kho vật chứng Công an huyện G phục vụ cho việc phân loại xử lý theo quy định.

- *Vật chứng của vụ án*: 01 chìa khóa tự chế bằng kim loại; 02 tô vít chuôi màu vàng (01 tô vít 4 cạnh, 01 tô vít 02 cạnh) là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, 01 đèn pin nhỏ màu vàng là vật không còn giá trị sử dụng; nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại Nokia 3310 là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động Sam Sung Galaxy A5 màu gold là tài sản riêng của L nên cần trả lại cho L nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

- *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát buộc bị cáo về tội đã truy tố, đề nghị mức hình phạt và xử L vật chứng là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vũ Đình L phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo: Vũ Đình L 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 07/9/2018

Áp dụng điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa tự chế bằng kim loại; 01 đèn pin nhỏ màu vàng; 02 tô vít chuôi màu vàng (01 tô vít 4 cạnh, 01 tô vít 02 cạnh).

Tịch thu suy quỹ nhà nước 01 điện thoại Nokia 3310.

Trả lại bị cáo 01 điện thoại Sam Sung Galaxy A5 màu gold nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án

Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/

UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bắc N;*
- *VKSND huyện G;*
- *Chi cục THA dân sự huyện G;*
- *Cán bộ THA hình sự;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu HSVA; Lưu VP*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Nguyễn Văn Phong